TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/DS-ST
Ngày: 29 - 7 - 2022
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Phước Tâm.

2. Bà Võ Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 108/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thanh Th, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp MH, xã MX, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị Th: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996 là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/4/2022).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp MH, xã MX, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phan Minh C, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp MH, xã MX, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Chị L, chị T có mặt tại phiên tòa; anh C vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Trần Thanh Th, người đại diện theo ủy quyền chị Th, chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phan Minh C có tham gia nhiều dây hụi do chị Trần Thanh Th làm chủ thảo.

Hiện nay vợ chồng chị T, anh C còn nợ chị Th số tiền hụi là 195.100.000 đồng. Ngoài ra, chị T, anh C còn tham gia 01 dây hụi 5.000.000đồng/tháng do chị Th làm chủ thảo, dây hụi này mở ngày 04/09/2020 (âm lịch) có 20 phần, chị T tham gia 02 phần và chị T đã hốt hụi và hiện còn nợ lại số tiền hụi 19.900.000 đồng. Tổng cộng số tiền hụi chị T còn nợ là 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng).

Chị Th có yêu cầu chị T trả số tiền hụi còn nợ lại nhưng vợ chồng chị T, anh C hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả.

Nay chị Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phan Minh C liên đới trả cho chị Th số tiền hụi còn nợ lại là 215.000.000đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng), không tính lãi suất.

Ngoài ra, chị T không có nợ chị Th số tiền nào khác.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Chị T thừa nhận có tham gia chơi hụi do chị Th làm chủ thảo bao gồm nhiều dây hụi khác nhau chị T không nhớ rõ nhưng giữa chị T với chị Th có chốt lại với nhau số tiền hụi mà chị T còn nợ chị Th là 215.000.000 đồng trong biên nhận ngày 02/02/2021.

Việc trong các biên nhận ghi tên tôi là Nguyễn Thị Thu T1 là do khi chơi hụi mọi người hay gọi chị T là Thu T1 nên chị Th mới ghi trong biên nhận là Nguyễn Thị Thu T1 nhưng chị T thừa nhận tên Nguyễn Thị Thu T1 trong các biên nhận chị Th nộp cho Tòa án chính là chị T.

Khi chị T tham gia chơi hụi, anh C không hay biết nhưng khi chị Th đến nhà đòi tiền thì anh C có biết và cũng có hứa với chị Th sẽ cùng chị T trả nợ cho chị Th nhưng chị Th yêu cầu trả tiền một lần nên vợ chồng chị chưa có đủ khả năng trả tiền. Số tiền hụi mà chị T thiếu chị Th chị T thừa nhận đem về để lo cho cuộc sống gia đình của chị và anh C.

Nay chị T đồng ý trả cho chị Th số tiền hụi còn thiếu là 215.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Minh C trình bày:

Anh Phan Minh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại phiên hòa giải ngày 26/5/2022, anh có ý kiến như sau: Anh Phan Minh C là chồng của chị Nguyễn Thị Thu T. Anh Phan Minh C không biết việc vợ của anh C có chơi hụi với chị Th đến khi chị Th đến nhà yêu cầu trả nợ thì anh C mới biết được sự việc là chị T có nợ của chị Trần Thanh Th tiền hụi là 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng). Nay, anh C thống nhất cùng vợ là chị Nguyễn Thị Thu T liên đới trả cho chị Trần Thanh Th số tiền 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng). Tuy nhiên, anh C không đồng ý ký tên vào biên bản do chị Th không có mặt (do chị Th đã ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Thùy L).

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Biên nhận (Bản chính);
- Văn bản ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh Th và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là *"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự hụi"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu T cư trú tại ấp MH, xã MX, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Phan Minh C được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của chị Trần Thanh Th về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phan Minh C liên đới trả cho chị Th tiền nợ hụi là 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng).

Xét thấy, sau khi thống nhất về hình thức hụi, điều kiện làm thành viên, điều kiện làm chủ hụi thì giữa chị Trần Thanh Th và chị Nguyễn Thị Thu T đã xác lập giao dịch dân sự về hụi. Tại thời điểm xác lập giao dịch về hụi, chị Th, chị T có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật. Do đó, khi xác lập giao dịch về hụi thì chị Th, chị T đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết giao dịch về hụi được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên giao dịch về hụi giữa chị Th, chị T có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 117 và Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015.

Trong quá trình tham gia hụi và thực hiện các giao dịch về hụi, chị T tham gia và đã lãnh hụi nhưng chưa góp tiền hụi còn lại với số tiền là 195.100.000 đồng. Ngoài ra, chị T còn tham gia 01 dây hụi 5.000.000 đồng/tháng, hụi mở ngày 04/9/2020 có 20 phần, chị T tham gia 02 phần, đã kết thúc hụi và chị T còn nợ lại số tiền 19.900.000 đồng. Sau khi kết thúc các dây hụi, giữa chị Th và chị T xác nhận số tiền nợ hụi của chị Th là 215.000.000 đồng. Chị Th trình bày đã nhiều lần yêu cầu chị T và anh C trả khoản tiền nợ hụi nhưng chị T và anh C không trả. Như vậy, có cơ sở xác định chị T và anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ hụi cho chị Trần Thanh Th theo thỏa thuận được quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc tham gia hụi và thực hiện các giao dịch về hụi được chị T thực hiện

trong thời kỳ hôn nhân giữa anh C và chị T nên khoản nợ hụi nêu trên là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, chị T xác nhận theo Biên bản hòa giải ngày 26/5/2022 và văn bản ý kiến ngày 12/5/2022, khoản tiền hụi này chị T sử dụng chung trong sinh hoạt gia đình, anh C cũng thống nhất cùng chị T liên đới trả tiền hụi cho chị Th.

Từ những phân tích trên, chị Trần Thanh Th yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phan Minh C trả cho chị Th số tiền nợ hụi là 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh Th nên chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phan Minh C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 117, khoản 1 Điều 351, Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thanh Th.

Buộc chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phan Minh C liên đới trả cho chị Trần Thanh Th số tiền nợ hụi là 215.000.000 đồng (Hai trăm mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Phan Minh C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 10.750.000 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả cho chị Trần Thanh Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.375.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007368 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản

án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA SƠ THẨM

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Thanh Trúc